

Số: /KH-UBND

Cẩm Mỹ, ngày tháng 4 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/03/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ**

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/03/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Kế hoạch số 194-KH/HU ngày 28/3/2025 của Huyện ủy Cẩm Mỹ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ;

Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 433-KH/TU) và Kế hoạch số 195-KH/HU ngày 28/3/2025 của Huyện ủy Cẩm Mỹ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 195- KH/HU).

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất

lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

## **2. Yêu cầu**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Kế hoạch số 433-KH/TU, Kế hoạch số 195-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện Cẩm Mỹ; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng ngành, địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

Nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 92/KH-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân huyện đề ra các chỉ tiêu cụ thể như sau:

### **1. Đến năm 2030**

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Triển khai hạ tầng Internet băng thông rộng tốc độ cao từ 1 Gbps trở lên cho người sử dụng đầu cuối; phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn huyện và các thế hệ tiếp theo; sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới. Triển khai hạ tầng IoT đến các xã, thị trấn.

- Thực hiện quản lý Nhà nước cơ bản hoàn toàn trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

### **2. Tầm nhìn đến năm 2045**

- a) Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP.

b) Thu hút ít nhất 03 doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam đến đầu tư và sản xuất.

c) Các doanh nghiệp trong huyện tự chủ về công nghệ và đóng vai trò thiết yếu, chiếm thị phần đáng kể trong hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của huyện.

d) Rà soát, phân đầu xây dựng thị trấn Long Giao trở thành đô thị thông minh.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ** *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, UBND huyện xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công thực hiện như sau:

**1. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”** thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**2. Cụ thể hóa nhiệm vụ Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo** được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, các xã; đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**3. Xây dựng Kế hoạch triển khai Kế hoạch của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 433-KH/TU.**

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2025.

**4. Bố trí tỷ lệ phù hợp đối với cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.**

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Giai đoạn 2025-2030.

**5. Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn huyện**

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**6.** Triển khai các nền tảng số dùng chung bảo đảm hiệu quả, tối ưu nguồn lực. Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan; nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2028.

**7.** Xây dựng Chương trình cắt giảm giấy phép tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

**8.** Xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý nhà nước hoàn toàn trên môi trường số.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**9.** Xây dựng Kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**10.** Mỗi cơ quan, đơn vị phải bảo đảm bộ dữ liệu của mình “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**11.** Đầu tư, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**12.** Số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**13.** Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

**14. Xây dựng Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.**

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.
- Thời gian thực hiện: Quý 3 năm 2026.

**15. Xây dựng chương trình thúc đẩy kinh tế số các ngành, lĩnh vực.**

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ, hoàn thành trong quý II năm 2025.

##### **2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn**

Rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND huyện ban hành liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW, hoàn thành trong năm 2025. Chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

##### **3. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện**

- Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị triển khai hạ tầng Internet băng thông rộng tốc độ cao từ 1 Gbps trở lên cho người sử dụng đầu cuối, ưu tiên cho đổi mới sáng tạo, khu/cụm công nghiệp, cơ sở giáo dục, y tế, thương mại dịch vụ, du lịch, khu đô thị; phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn huyện và các thế hệ tiếp theo; sử dụng các phương thức truyền dẫn công

nghe mới; triển khai hạ tầng IoT đến cấp xã; xây dựng đô thị thông minh ở các khu vực có đủ điều kiện.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Huyện ủy, UBND huyện để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

#### **4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.**

Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

#### **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo.**

Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện.

#### **6. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Hàng năm trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, tổng hợp nhu cầu kinh phí, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách huyện, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và các đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến việc quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, ... phục vụ cho khoa học công nghệ khi có hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, cơ quan của tỉnh. Tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền (nếu có). Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng chương trình thúc đẩy kinh tế số các ngành, lĩnh vực.

#### **7. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện**

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền để nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin và khí thế mới trong toàn xã hội. Tuyên truyền sâu rộng phong trào “học tập số”, nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức viên chức và Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/03/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./

**Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, PVP. UBND huyện;
- Lưu: VT, NC, CNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Tấn Thìn**

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của UBND huyện)

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời gian |      |      |      |      |      | Lãnh đạo phụ trách                       | Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá         | Đơn vị phối hợp                                                 | Kết quả                        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------|------|------|------|------|------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2025      | 2026 | 2027 | 2028 | 2029 | 2030 |                                          |                                            |                                                                 |                                |
| I   | Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của huyện Cẩm Mỹ                                                                                  |           |      |      |      |      |      |                                          |                                            |                                                                 |                                |
| 1   | Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân | x         | x    | x    | x    | x    | x    | Bà Nguyễn Thị Phương – PCT UBND huyện    | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin | Chương trình/Kế hoạch          |
| 2   | Cụ thể hóa nhiệm vụ Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, các xã; đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu kế hoạch đề ra                           | x         | x    | x    | x    | x    | x    | Ông Huỳnh Tấn Thìn – Chủ tịch UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn |                                                                 | Chương trình/kế hoạch công tác |
| 3   | Xây dựng Kế hoạch triển khai Kế hoạch của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND của UBND tỉnh                                                                                                                                                                        | Tháng 4   |      |      |      |      |      | Bà Nguyễn Thị Phương – PCT UBND huyện    | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn |                                                                 | Kế hoạch                       |
| 4   | Bổ trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa                                                                                                                                                                                                                           | x         | x    | x    | x    | x    | x    | Ông Huỳnh Tấn                            | Các cơ quan, đơn vị,                       |                                                                 | Có tỷ lệ phù hợp cán bộ        |

|             |                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |   |   |   |   |                                       |                                            |                                            |                                                            |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|             | học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước                                                                                                                                                                              |   |   |   |   |   |   | Thìn – Chủ tịch UBND huyện            | UBND các xã, thị trấn                      |                                            | có chuyên môn về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo |
| <b>II</b>   | <b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho huyện Cẩm Mỹ</b>                                                                                                                       |   |   |   |   |   |   |                                       |                                            |                                            |                                                            |
| 1           | Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn huyện                                                                                                                                 | x | x | x | x | x | x | Bà Nguyễn Thị Phương – PCT UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện | Báo cáo kết quả thực hiện                                  |
| 2           | Triển khai các nền tảng số dùng chung bảo đảm hiệu quả, tối ưu nguồn lực. Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan; nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức.                                         | x | x | x | x |   |   | Bà Nguyễn Thị Phương – PCT UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện | Hoàn thành các nền tảng số                                 |
| <b>III.</b> | <b>Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</b> |   |   |   |   |   |   |                                       |                                            |                                            |                                                            |
| 1           | Xây dựng Chương trình cắt giảm giấy phép tại các phòng, ban, ngành, UBND các xã và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030                                                   | x |   |   |   |   |   | Ông Huỳnh Tấn Thìn – CT UBND huyện    | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Văn phòng UBND huyện, Phòng Nội vụ         | Chương trình                                               |
| 2           | Xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý nhà nước hoàn toàn trên                                                                                                                                                                                    | x | x | x | x | x | x | Bà Nguyễn Thị                         | Các cơ quan, đơn vị,                       | Phòng Văn hóa,                             | Kế hoạch                                                   |

|    |                                                                                                                                                                           |   |       |   |   |   |   |                                       |                                            |                                      |                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|---|---|---|---|---------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
|    | môi trường số                                                                                                                                                             |   |       |   |   |   |   | Phường – PCT UBND huyện               | UBND các xã, thị trấn                      | Khoa học và Thông tin                |                                                                      |
| 3  | Xây dựng Kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số                                                     | x | x     | x | x | x | x | Bà Nguyễn Thị Phương – PCT UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin | Kế hoạch                                                             |
| 4  | Mỗi cơ quan, đơn vị phải bảo đảm bộ dữ liệu của mình “đúng, đủ, sạch, sống”                                                                                               | x | x     | x | x | x | x | Bà Nguyễn Thị Phương – PCT UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin | Kế hoạch và báo cáo thực hiện hằng năm                               |
| 5  | Đầu tư, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước                                             | x | x     | x | x | x | x | Bà Nguyễn Thị Phương – PCT UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin | Báo cáo thực hiện                                                    |
| 6  | Số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính – không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.                       | x | x     | x | x | x | x | Ông Huỳnh Tấn Thìn – CT UBND huyện    | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn |                                      | Báo cáo thực hiện                                                    |
| IV | <b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp</b>                                                               |   |       |   |   |   |   |                                       |                                            |                                      |                                                                      |
| 1  | Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết. | x | x     | x | x | x | x | Bà Nguyễn Thị Phương – PCT UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin | Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của huyện, cơ quan, đơn vị. |
| 2  | Xây dựng Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để                                |   | Quý 3 |   |   |   |   | Ông Lê Văn Tường – PCT UBND huyện     | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị     | Chương trình                                                         |

|   |                                                                     |   |  |  |  |  |  |                                                  |                                                           |                                        |                 |
|---|---------------------------------------------------------------------|---|--|--|--|--|--|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|
|   | người dân giao dịch<br>trên môi trường số, tạo<br>lập niềm tin số   |   |  |  |  |  |  |                                                  |                                                           |                                        |                 |
| 3 | Xây dựng chương trình<br>thúc đẩy kinh tế số các<br>ngành, lĩnh vực | x |  |  |  |  |  | Ông Lê<br>Văn<br>Tường<br>– PCT<br>UBND<br>huyện | Các cơ<br>quan,<br>đơn vị,<br>UBND<br>các xã,<br>thị trấn | Phòng<br>Tài<br>chính<br>– Kế<br>hoạch | Chương<br>trình |